

Những hôm ấy ở quê nhà tôi, chợ Đền, xu hào bắp cải đã hết mùa, nhưng câu chuyện tình cờ vẫn nhắc đến cái bắp cải.

- Cái bắp to, ngon, một cây chỉ năm trăm đồng bạc, ấy là hôm giáp tết đấy. Ông chú tôi nói.

Tôi không hỏi lại vì to phải hiểu là cân nặng hai kí hoặc hai kí rưỡi, mà ngon là mềm, là ngọt dù ăn luộc hay ăn xào, nhưng chắc rằng thấy nét mặt tôi đầy vẻ ngạc nhiên nên ông chú tiếp:

- Giá cả thị trường bây giờ không thể nào nói đến sự cân đối được, còn bán buôn, thu nhập thì cũng vô chừng. Tết không nhà nào không gói bánh chưng nhưng gạo nếp vẫn giữ giá như lúc sau vụ gặt, thật heo vẫn 6.800 đồng 1 kí hơi. Trong khi ấy nhà thằng T trên phố chợ mua về 1 kí ngũ vị hương với giá 8.000 đ, bán hết neo một buổi được 80.000đ, vậy là một vốn mười lời. Tuy vậy cũng vẫn chưa ngược giá như quả cau ăn trâu, 2.500đ một quả, rẽ mới đi tết vẫn cứ phải mua.

Những hôm ấy ở quê nhà tôi, thời tiết cuối xuân đầu hạ, trời nắng to hay âm u, không khí đều ẩm, chưa có cái nóng thiêu đốt, khô rang như khi gió nồm tây. Tôi ra Nam Định, về dưới quê, thường ngày chỉ ngồi nhà, ít đi qua đi lại ngoài đầu cầu ngoài phố chợ nhưng chuyện thiên hạ buôn bán làm ăn cùng giá cả mọi thứ, dường như không hôm nào không thấy đầy hai tai. Tờ giấy bạc một trăm đồng cũng trở thành một đề tài bình luận vì các bà các cô đi chợ gửi xe đạp ở các bãi giữ xe từ 5 giờ sáng đến 11 giờ trưa chỉ mất một trăm. Một thượng úy phục viên, người xóm tôi nhưng có nhà ở lối ngoài, gần đường vào chợ lâu nay sống khá dễ chịu nhờ giữ xe đạp, nhân lúc rảnh, vui chuyện chú khoe với tôi:

- Tuy chỉ trăm bạc, nhưng thỉnh thoảng có bà xin, em cũng phải cho.

- Thế là thế nào?

- Thì bác tính, người ta bảo lỡ mua các thứ nên hết tiền, thế là mình đành chịu cho lấy xe đạp sao. Giữ xe lại để làm gì, để phải mất công coi đến ngày hôm sau nữa à!

Từng xông pha lộn lộn trên chiến trường Lào hồi kháng chiến chống Pháp rồi chiến trường Tây nguyên hồi chống Mỹ, chú thượng úy đã trải đời và gặp đủ điều ngang trái, nhưng bản thân nhiều lúc cũng vô cùng ngỡ ngàng trước những cảnh được thua đầu hôm sớm mai.

- Bác ạ, cái chợ Đền quê mình bây giờ cũng có đủ các món ăn chơi, chẳng thua gì thiên hạ đâu.

- Phải, hàng quả, chè, cháo, bia bọt có đủ hết đấy chứ.

- Ô, không, bác thật thà quá, chú cười ngắt đoạn nói tiếp, ăn chơi đâu phải chỉ có đánh chén, mà là đi mây về gió, là son sếp phấn hương. Chắc bác

không thể ngờ quê mình lại nắm bắt kịp thời như thế.

Chú thượng úy nói giọng chua chát pha thêm giễu cợt. Rồi trong lúc hai chúng tôi đang trầm ngâm, bỗng từ trên chợ vọng xuống hai ba tiếng còi xe hơi kéo dài liên tiếp.

- Xe báo hiệu nó đang chờ những người bán chuối chờ chuối đến cân. Chiều chiều cứ giờ này là xe chúng nó đến đậu trên bãi đất trống trước đền để cân chuối, chất đến đầy xe rồi chở lên biên giới. Không một thứ chuối nào khác ngoài chuối tiêu (chuối già hương) vỏ còn xanh. Phải còn thật xanh, sắp sửa chín cũng không được.

Thấy tôi không tỏ vẻ phản ứng, chú thượng úy gật gù rồi nửa như tự

QUÊ NHÀ VỚI TỜ GIẤY BẠC

NGUYỄN NGUYỄN

nhủ, nửa như giải thích, rằng nếu không có bọn buôn chuối tiêu xanh chở lên biên giới chắc thôn xóm chung quanh đây cũng như ở mấy xã ngoài, chuối tiêu chín vữa, ăn không hết, bán không ai mua, đến có nước phải vùi đi, phải rập vào đồng rác. Phần tôi, câu chuyện thu mua, buôn bán chuối tiêu xanh, từ hai ba chuyến về thăm quê, mỗi lần tôi đều được nghe, và cũng đã nhiều buổi sáng ngồi ở hàng nước đầu chợ tôi được ngắm cái cảnh các bà các cô kéo dài từng lũ dọc theo hai bờ con sông đào, ai nấy tay dắt xe đạp, chuối tiêu xanh người thò hai, người thò ba buồng. Hãy thử tưởng tượng một buồng chuối chín mười nải, nặng tới hơn ba chục kí, ấy thế mà người ta chẳng buộc trên xe đạp để thò trên đường trên ngõ bùn đất lầy lội. Thò chuối đi cả ba bốn cây số, đem vào chợ để bán cho người thu mua sẽ thêm được ngàn bạc. Nếu bán tại chỗ, tại vườn tất nhiên phải rẻ. Người thu mua đón mua tại chợ, tại đầu cầu ăn lãi ít, nhưng nhằm vào số nhiều người bán mà tích lại. Chỉ chuyên thu mua chuối tiêu xanh, có thể nuôi được chồng con, xây được nhà tường gạch mái ngói.

- Bác ạ, phải biết buôn bán thì mới khá. Chỉ sống dựa vào cây lúa với màu vườn thì cực lắm. Năm nay ở quê mình được mùa cà. Bác có biết ở chợ giá bao nhiêu một kí cà chua không? Ba trăm bạc. Đầu mùa thì cũng chỉ ngàn rưỡi hai ngàn. Còn cà ghém lúc này cũng hạ trăm thôi.

Đột nhiên chú thượng úy cắt đứt những điều tôi đang liên tưởng. Cái điệp khúc chỉ sống dựa cây lúa thì không sao gỡ ra nổi khỏi sự túng quẫn tôi vẫn nghe hoài.

Tuy nhiên tôi cũng hỏi để đưa đẩy thêm câu chuyện:

- Trên tỉnh Nam, cà chua quả to, ngon bữa trước tôi thấy mọi người mua cũng phải nghìn rưỡi. Còn một hào (trăm bạc) mua được bằng miệng cái chén ăn cơm cà muối. Cụ Tản Đà từng làm thơ ca ngợi trái cà Nghệ An, tôi chưa được nếm thử miếng cà Nghệ, nhưng cà ở vườn các nhà trong xóm này, nên cũng ngon, muối xối cũng ngon mà um với thịt rọi, tỏi, tia tỏi, lại càng tuyệt vời. Nhưng cà chua ở quê rẻ quá như vậy sao không có ai mua rồi đưa lên bán trên tỉnh Nam?

- Ôi giờ, thì bác đi lên đi xuống lâu nay mà không thấy giá vé xe hàng à. Sáu ngàn một chuyến, đi về mất mười hai nghìn, tiền cước một sọt cà có rẻ, có tử tế xe nó cũng lấy ba ngàn. Vậy cơm nắm cơm gói đem đi ăn, khát uống nước lã, tiền xe cộ vận chuyển vẫn mất đứt mười lăm ngàn. Cứ cho là đem lên tỉnh hai sọt cà, bán sang tay không bị dìm giá, tiền lãi liệu có đủ mà bù đắp vào tiền xe tiền cước không?

- Bấy lâu tôi cũng thấy giá vé xe hàng ở đây là quá mắc, quá cao. Từ đây lên đến Nam Định chưa tới ba mươi chín cây số mà sao nhà xe lấy sáu ngàn đồng bạc một chuyến? Nghe chú thượng úy than vãn, tôi chợt thấy giá vé xe rõ ràng là quá đáng, nhưng chẳng ngờ câu nói của tôi trở thành kích động khiến chú lại kêu lên:

- Ôi giờ, nhà xe lấy cái vé sáu ngàn bạc họ đâu có ăn cả được. Nào tiền cầu, tiền phà biết bao nhiêu món tiền phải đóng góp mỗi tháng, mỗi ngày, mỗi chuyến, không thể kể xiết. Thời buổi nó thế đấy thôi.

Cách kết luận của chú thượng úy buộc tôi phải ngồi im lặng. Nhưng chỉ riêng tôi im lặng, còn chú thượng úy lại tiếp tục về giá cả, về công sức lao động phải bỏ ra để kiếm năm ba ngàn bạc. Nếu không thì đối, ví như bà con ngoài đồng muối, làm ra muối tất phải bán để lấy tiền mua gạo, chớ đâu có thể để ăn trừ bữa như sắn như khoai. Người ta chở bằng xe đạp một bao muối 50 kí lên đến tỉnh Nam Định (cả đi lẫn về trên trăm cây số), chào bán từng nhà, hết bao muối thì được lãi năm ngàn bạc. Vô số những chuyện làm ăn vất vả của số đông người nghèo ở quê tôi. Quả thật ở quê nhà tôi một trăm bạc cũng khó kiếm, đừng nói gì một ngàn năm ba ngàn. Số nào đó làm ăn gặp may, bốc tiền triệu, tiền tỷ lại là chuyện khác.

Vất vả mới kiếm được năm ba trăm bạc, nhưng người ta cho rằng vẫn còn hơn là gò bó để không bòn bới ra được xu nào ♣